IDENTIFYING THE CULTURE OF QUANG NINH ISLAND COAST AREA

Nguyen Thi Phuong Thao[a]
Nguyen Thi Thanh Dung[b]

Central University of Art Education
Email: [a]*vuthom6b@gmail.com;* [b]*dungmanhtk@gmail.com*
Received: 07/5/2024; Reviewed: 17/5/2024; Revised: 22/5/2024; Accepted: 28/5/2024; Released: 21/6/2024
DOI: https://doi.org/10.54163/ncdt/304

From a geo-cultural perspective, the author studies the characteristics of Quang Ninh province's sea and islands. From there, it serves as a basis for researching the cultural characteristics of this island area, generalizing them into typical cultural values with the desire to preserve and promote the precious cultural capital of our ancestors' generations. Researching this issue contributes to a clearer identification of the characteristics, diversity, and cultural richness of Quang Ninh province's sea and islands, including 4 characteristics: strong inland elements, light in sea elements, strong in historical factors and fusion between regions. The research results will be a scientific basis for better development planning and cultural management of the province in the coming time.

Keywords: *Quang Ninh province; Cultural identification; Islands.*

1. Đặt vấn đề

Toàn tỉnh Quảng Ninh có 13 đơn vị hành chính nhưng có tới 8 huyện, thị thuộc vùng biển đảo, gồm các thành phố (Móng Cái, Hạ Long, Cẩm Phả); huyện: thị xã Quảng Yên (có đảo Hà Nam), Hải Hà, Đầm Hà, Vân Đồn, Cô Tô; 1 huyện có một phần giáp biển là: Tiên Yên. Do biển Quảng Ninh có nhiều hòn đảo nhỏ trên biển chia cắt địa hình biển, cộng thêm tư duy nông nghiệp của những người nông dân nhìn biển như sông, mang thế ứng xử của sông ra biển nên sống giữa biển khơi mà vẫn đặt cho các cửa biển là sông như: sông Lục Đầu (nơi bến phà Bãi Cháy cũ), sông Mang (đảo Quan Lạn, đảo Minh Châu),... Vùng biển đảo Quảng Ninh có những điểm tương đồng và khác biệt với các vùng biển đảo khác. Do đó, việc nghiên cứu và nhận diện ra những giá trị văn hóa vùng biển đảo này là hết sức cần thiết, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ trước đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa Quảng Ninh song nghiên cứu chuyên sâu về vùng biển đảo thì chưa có nhiều. Trong số này phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: *Di sản văn hóa làng chài vịnh Hạ Long* (Bình & Thái, 2010), công trình đã giới thiệu khái quát được những di sản văn hóa văn hóa vật thể và phi vật thể trên vịnh Hạ Long, vùng biển được UNESCO công nhận là di sản của thế giới và đặc biệt là làng chài trên vịnh. Nhưng đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã di dời làng chài lên bờ nên những đóng góp của công trình này là vô cùng quý giá. Trong cuốn sách *Văn hóa dân gian vùng biển Quảng Ninh* (Vinh, 2011) đã cung cấp thông tin về các lễ hội truyền thống, về văn học dân gian, nghề truyền thống,... của cư dân một số vùng ven biển nơi đây. Đặc biệt là bộ *Địa chí Quảng Ninh* (Phong & Khiêu, 2003) đã khái quát hóa đầy đủ nhất về văn hóa của các vùng, miền trên địa bàn tỉnh và lịch sử văn hóa của địa phương. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên bước đầu đã thống kê, mô tả hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của vùng biển Quảng Ninh nhưng chưa đi sâu nghiên cứu chỉ ra những đặc trưng cơ bản của văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh, đồng thời chỉ ra sự tương đồng và khác biệt trong văn hóa giữa các vùng miền trên địa bàn tỉnh. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ đi sâu nghiên cứu để nhận diện ra những đặc trưng văn hóa cơ bản của vùng biển đảo đặc sắc này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu điền dã dân tộc học là chủ yếu, trong đó chú trọng phương pháp quan sát. Ngoài ra, nhóm tác giả cũng vận dụng phương pháp nghiên cứu các tư liệu thứ cấp, sơ cấp; phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp các tư liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu văn hóa biển đảo cũng được vận dụng trong nghiên cứu này.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh mang đậm yếu tố nội đồng

Với tính chất địa lý đặc biệt và sự phong phú về thành phần cư dân dẫn đến sự phong phú về nghề nghiệp. Vì vậy, Quảng Ninh từ lâu đã diễn ra quá trình hội tụ và hỗn dung văn hóa giữa cư dân nông nghiệp, cư dân ngư nghiệp và cư dân lâm nghiệp. Là đầu mối giao thông đường biển, từ khá sớm Quảng Ninh đã là nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa sầm uất của cả nước từ Vân Đồn, Cửa Ông tới Hải Phòng mà dấu ấn là thương cảng Vân Đồn. Quá trình đô thị hóa hình thành dần, nhất là thời cận đại với các trung tâm công nghiệp, khai mỏ,... đã tạo cho Quảng Ninh sắc thái văn hóa đa dạng, có độ mở lớn để tiếp nhận những giao lưu, ảnh hưởng văn hoá từ bên ngoài.

Văn hóa đồng bằng bản chất là văn hóa của những cư dân nông nghiệp. Khi nông nghiệp là nguồn sống chính thì mọi ứng xử của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội đều bị chi phối sâu sắc từ ăn, mặc, ở, đi lại, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán và lễ hội.

Truyền thống văn hóa của làng quê luôn ẩn sâu trong tâm thức của những cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. Vì vậy, đi đâu, đến với mảnh đất mới khai phá họ cũng mang theo những giá trị văn hóa tốt đẹp và tái sinh nó trên mảnh đất mới. Đôi khi miền đất mới không phải là đồng bằng, kể cả phương thức sinh sống cũng không phải là trồng trọt, cày cấy thì những lớp văn hóa cổ xưa của cha ông vẫn được duy trì, hòa nhập cùng những lớp văn hóa mới để truyền lại cho muôn đời sau. Đối với cư dân vùng biển đảo Quảng Ninh cũng vậy, mặc dù họ sống trong môi trường biển cả nhưng văn hóa đồng bằng vẫn hiện hữu cùng văn hóa biển trong đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần.

Tục rước nước, cầu mưa của cư dân nông nghiệp vẫn được tái hiện với lớp văn hóa mới trong các lễ hội ven biển như: lễ hội đình Giang Võng, lễ hội đình Trà Cổ, lễ hội đình Cẩm Hải, lề hội đền Bà Men, đền Bụt Đày, lễ cầu Đảo Vũ (Yên Hưng),… Trong các vị thần được thờ ven biển Quảng Ninh cũng có không ít vị thần là thần nông nghiệp, Điển hình là vị thần Nông (lễ hội xuống đồng, đền Cốc, Hà Nam). Lễ xuống đồng là nghi thức trong lễ cầu mùa nghề nông, mở đầu cho một chu kỳ cày cấy mới. Đây là nghi thức bộc lộ mối quan hệ khăng khít giữa con người với môi trường tự nhiên, vừa có tính tượng trưng nhưng rất thực tế. Trong lễ hội xuống đồng, nhiều nơi còn tổ chức lễ tịch điền (lễ cày cấy). Đối với cư dân ngư nghiệp, các vị thần biển có vai trò to lớn trong đời sống của họ, nhưng vốn gốc gác là cư dân nông nghiệp, lại quai đê lấn biển để làm nông nghiệp, nên thần Nông vẫn có vị trí quan trọng đối với họ. Ngoài ra một số vị thần khi ở trong đồng bằng là những vị thần nông nghiệp, nhưng khi ra biển cả đã được ngư dân gán cho những quyền năng của vị thần biển như Mẫu Liễu Hạnh, bà Chúa Thoải,… cũng được thờ cúng hết sức trang trọng. Phần hội còn có tục nuôi và thi ông Voi trong lễ hội Trà Cổ thể hiện đậm chất nông nghiệp, chất đồng bằng. Không chỉ đối với lễ hội đình Trà Cổ có tục thi ông Voi mà khi những cư dân ở Trà Cổ di cư đến vùng đất mới là Cẩm Phả thì hàng năm tổ chức hội làng ở đình Cẩm Hải họ cũng tổ chức thi và nuôi ông Voi. Như vậy, những cư dân nông nghiệp dù có đi đâu, về đâu họ vẫn luôn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Sự dung hợp giữa văn hóa biển với văn hóa đồng bằng còn thể hiện qua hình tượng Long mã trong đám rước của lễ hội Tiên Công trên đảo Hà Nam. Người dân nơi đây đã dùng các sản vật nông nghiệp như các loại rau, củ, quả để tạo nên một vị thần của biển cả. Long mã được đặt trước chữ Thọ và rước trên kiệu như một lễ vật dâng tiến thần linh với tất cả niềm thành kính.

4.2. Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh mờ nhạt yếu tố biển

Quảng Ninh là tỉnh có diện tích biển khá lớn và nhiều đảo (hơn 2000 hòn đảo lớn, nhỏ). Dân cư sống ven biển và trên các đảo đông đúc nhưng lễ hội truyền thống của ngư dân lại nhạt yếu tố biển

Trong các lễ hội, yếu tố biển được thể hiện rõ nhất qua việc thờ phụng các vị thần biển. Nhưng ở tỉnh Quảng Ninh các vị thần biển chủ yếu là phối thờ chứ không được là thần chủ như thần Tứ vị Thánh nương, thần Không Lộ, thần Bạch Điểm Tước, thần Long Mã, thần Phạm Tử Nghi, bà chúa Thoải,... Nếu có thì lại là đồng hóa các nhân vật lịch sử thành các vị thần như Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Nghiễn, Trần Quốc Tảng,... Các di tích để thờ các vị thần biển không có quy mô lớn như ở vùng biển Trung Bộ và Nam Bộ. Trên đảo Quan Lạn, miếu Bà vẫn còn là tranh tre vách đất, ở Yên Hưng miếu thờ các bà chúa Cua, chúa Ốc,… cũng chỉ trong các miếu nhỏ ở trên đê, ven biển,…

Phần nghi lễ của cư dân biển đảo chỉ cho lễ hóa mã là có hình ảnh con thuyền, lễ giỡ mũi thuyền của cư dân làng chài Cửa Vạn trên vịnh Hà Long hay lễ tế thủy thần. Nhưng lễ vật dâng tế chủ yếu vẫn là sản vật nông nghiệp như cháo, gà, xôi,…. Không thấy các sản vật của biển khơi như cá, tôm… Hiện nay, cư dân làng chài Cửa Vạn đã di dời lên bờ

theo dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thì những phong tục trên cũng khó được duy trì và bảo tồn.

Dọc theo vùng ven biển và trên các đảo chỉ có hội đua thuyền trong lễ hội đền Bà Men, lễ hội đình Giang Võng… hay các trò chơi như bịt mắt chém cá chình, hội thiu tết long mã mang tình chất nghề nghiệp của ngư dân. Còn hội đua thuyền hoàng tráng như Vân Đồn, Bạch Đằng lại mang tính chất lịch sử.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã cố gắng đi tìm các yếu tố biển trong các lễ hội của vùng biển đảo Quảng Ninh nhưng kết quả cho thấy, các yếu tố biển vẫn có nhưng khá mờ nhạt. Phải chăng còn lại là những mảnh văn hóa đã vỡ, vì vậy rất khó đưa ra những giá trị văn hóa biển đảo ở tỉnh Quảng Ninh.

Có nhiều nguyên nhân khác nhau khiến văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh "nhạt" yếu tố biển. Một trong những nguyên nhân chính và chung nhất là sự chi phối của tính tiểu nông trong văn hóa biển của người Việt. Là một quốc gia nông dân và nông nghiệp, mặc dù hết sức tôn trọng biển, nhưng văn hóa biển của người Việt về cơ bản vẫn là văn hóa nông nghiệp - ở đây là văn hóa tiểu nông, tức là nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế nhưng lại là thứ nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, tự cấp tự túc.

Cấu trúc của một làng biển về cơ bản không khác nhiều với cấu trúc của một làng nông nghiệp, vẫn là một cộng đồng khép kín,... Tính chất tự cấp, tự túc và khép kín của làng biển xưa luôn đòi hỏi cư dân tại đây vẫn phải đảm bảo được cuộc sống hàng ngày của mình mà không cần tới sự can thiệp từ bên ngoài. Thực tế cho thấy, tưởng phong kiến nho giáo "trọng nông ức thương", "bế quan tỏa cảng" đã khiến cho tư duy biển và văn hóa biển của người Việt có một bước lùi đáng kể so với quan niệm về biển bản địa từ xã hội truyền thống. Điều này phần nào đã khiến cho các cư dân vùng biển hướng về lục địa nhiều hơn là hướng ra biển, chú ý khai thác thế mạnh của nông thôn nông nghiệp và đất đai ven biển nhiều hơn là khai thác biển. Do vậy, văn hóa biển mang sắc thái biển chỉ là một phần, còn nền tảng cơ bản của nó vẫn lại là văn hóa nông nghiệp.

Không phải cứ sống ở cạnh biển thì đương nhiên sẽ có văn hóa biển. Giá trị văn hóa là kết quả của sự lựa chọn xuất phát từ nhu cầu của con người và những khả năng mà môi trường có thể cung cấp; nếu có nhiều lựa chọn, con người sẽ lựa chọn cái hợp lý nhất, tiết kiệm nhất đối với mình.

Quy chiếu theo các yếu tố trên thì vùng biển đảo Quảng Ninh với hàng ngàn đảo đá lớn và nhỏ không đủ không gian rộng lớn để được thừa nhận; ngư dân không sống đủ đông để hình thành các làng chài; nghề đánh bắt thủy hải sản không phải là nghề chính của cư dân và lịch sử tồn tại, nghề nghiệp truyền thống chưa đủ để đi vào tâm thức của ngư dân. Điều này cũng lý giải tại sao trong các lễ hội truyền thống vùng biển đảo Quảng Ninh yếu tố biển không thể "đậm" như yếu tố nội đồng.

4.3. Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh mang đậm tính lịch sử

Đặc điểm "đậm" tính lịch sử trong văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh cũng do yếu tố địa hình tạo thành. Quảng Ninh là tỉnh duy nhất có đường biên giới giáp Trung Quốc cả trên đất liền và trên biển. Giặc ngoại xâm phương Bắc luôn chọn con đường xâm lăng bắt đầu từ vùng biển này. Vì vậy, Quảng Ninh luôn có vị trí trọng yếu trong việc bảo vệ bờ cõi đất nước. Và với sự hy sinh anh dũng của các tướng lĩnh tài ba, các vị anh hùng dân tộc đã trở thành những vị thánh bất tử trong lòng nhân dân và được tái hiện qua các lễ hội truyền thống với ý nghĩa tỏ lòng biết ơn sâu sắc và giáo dục thế hệ trẻ. Có lễ hội bản chất sâu xa là nông nghiệp, nhưng do qúa trình bồi đắp các lớp văn hóa mà đã trở thành lễ hội lịch sử như: lễ hội Vân Đồn, lễ hội đình Hải Yến, lễ hội đình Trung Bản,... Trong lễ hội nông nghiệp đua thuyền còn có ý nghĩa là cầu mưa, cầu nước nhưng sau này khi có các sự kiện lịch sử thì hội đua thuyền còn có thêm lớp văn hóa mới là tái hiện lại các sự kiện lịch sử như hội đua thuyền Vân Đồn nhằm diễn lại sự kiện Trần Khánh Dư đánh thắng quân Mông Nguyên trên dòng sông Mang, hay hội đua thuyền trải Bạch Đằng,...

Bên cạnh các nhân vật lịch sử của cả nước thì các nhân vật lịch sử của địa phương cũng được cư dân vùng biển đảo tôn thờ trong các lễ hội. Ở thời kỳ lịch sử nào, khi có giặc ngoại xâm cũng có những người dân bình dị sẵn sàng hy sinh vì đất nước.

Điển hình là tướng quân Hoàng Cần (người Hải Lạng, Tiên Yên) đã đánh đuổi đội quân "răng trắng, miệng vàng" cướp bóc cư dân vùng biển Đông Bắc. Trước đây, Hoàng Cần là vị thần chủ của đền Cửa Ông, vì vậy, trong lễ hội đền Cửa Ông xưa, ông là người được tôn thờ. Sau này khi Trần Quốc Tảng ra trấn giữ Cửa Suốt và hy sinh tại đây, được nhân dân địa phương tôn thờ tại đền Cửa Ông và trở thành vị thần linh thiêng của cả vùng cùng với tướng quân Hoàng Cần. Hiện nay, một số lễ hội sát vùng biên giới với Trung Hoa vẫn tôn thờ Hoàng Cần như lễ hội Miếu Đôi ở thôn Nam Thọ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái.

Giúp tướng quân Trần Hưng Đạo còn có những người dân địa phương như Bà hàng nước (sau Trần Hưng Đạo ban tước hiệu là Vua Bà) cũng được thờ trong lễ hội đền Vua Bà. Bà Men có công vận chuyển lương thực cho quân lính (sau này tôn thờ gọi là Đức Chúa Hải Ngoại) hàng năm đều được tôn thờ trong lễ hội đền Bà Men. Hay trong lễ hội đình Yên Đông, làng An Đông, xã Yên Hải, huyện Yên Hưng còn thờ ông Nguyễn Văn Minh là người có công trấn ải xứ An Đông xưa. Trong phần này, chúng tôi chỉ đề cập đến các sự kiện và nhân vật lịch sử có tính chất quốc gia đã ghi chiến công ở vùng biển đảo Quảng Ninh như: Sự kiện Trần Khánh Dư đánh giặc trên sông Mang; Sự kiện Trần Hưng Đạo đánh giặc trên sông Bạch Đằng; Sự kiện Trần Quốc Tảng đánh thắng quân Nguyên - Mông lần thứ hai; Sự kiện Lý Thường Kiệt đánh quân Tống.

4.4. Dung hợp giữa văn hóa biển đảo Quảng Ninh với văn hóa các vùng khác

Quảng Ninh là một vùng đất địa đầu của tổ quốc, có đường biên giới trên đất liền và cả đường biên giới trên biển. Do đó, không chỉ có dung hợp giữa các vùng văn hóa trong phạm vi lãnh thổ mà còn có sự giao thoa văn hóa vượt ra ngoài biên giới, đó là sự dung hợp với văn hóa của người Trung Quốc.

So sánh lễ hội đình Trà Cổ và đình Vạn Vĩ (Đông Hưng - Trung Quốc) có nhiều sự tương đồng và khác biệt. Chúng tôi nhận thấy có nhiều sự giống nhau giữa lễ hội đình Trà Cổ và lễ hội đình Vạn Vĩ (Vạn Vĩ là tên một làng biển - đảo thuộc trấn Giang Bình, thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, cách cửa khẩu Móng Cái khoảng 25 km. Ở Vạn Vĩ cũng có đình Vạn Vĩ và thường tổ chức lễ hội ở đình từ ngày 9/6 đến 15/6 âm lịch hàng năm) như tục đóng và cất cây đám, ông đám nuôi lợn thờ, múa bông,… Như vậy, trong quá trình mấy trăm năm giao lưu văn hóa Kinh - Hoa ở Trà Cổ, không phải yếu tố văn hóa nào của người Kinh cũng có sự biến đổi sâu sắc mà vẫn có những phong tục, nghi lễ còn mang đậm bản sắc dân tộc. Đặc biệt hơn, trong lễ hội của người Dao ở Móng Cái có bài văn tế Quá hải, thuật lại chuyến vượt biển đi tìm vùng đất mới làm ăn sinh sống của những cư dân người Dao ở tỉnh Giang Tô (Trung Quốc). Quảng Ninh tiếp giáp với Trung Quốc, vì vậy, có sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ giữa các cư dân sống gần nhau. Nếu như người Việt sống ven biển chủ yếu đánh bắt cá trong vịnh thì người Hoa lại đánh bắt cá ngoài khơi xa, đóng thuyền lớn mang lại hiệu quả cao.

Trong các lễ hội vùng biển đảo Quảng Ninh có sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ với cư dân Hải Phòng. Lễ hội Trà Cổ có tục chèo thuyền sang Đồ Sơn để rước chân nhang mỗi khi vào hội. Còn lễ hội đền Bà Men là sự đoàn kết của ngư dân 2 làng: làng chài Hà Nam (trên vịnh Hạ Long) và làng chài Cao Minh, Cát Bà (Hải Phòng). Cuộc thi bơi thuyền trong lễ hội đền Bà Men bao giờ cũng có sự tham gia của các làng chài: Cống Đầm -Vung Viêng, Cửa Vạn, Hà Nam (hồ Ba Hầm) và làng chài Cao Minh (huyện đảo Cát Bà, thành phố Hải Phòng). Hội bơi thuyền trên sông Bạch Đằng cũng có sự tham gia của các đội đua ở huyện Thủy Nguyên (thành phố Hải Phòng).

Ở tỉnh Quảng Ninh còn có lễ hội đình Cẩm Hải, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả cũng giống lễ hội Trà Cổ. Lễ hội được tổ chức từ ngày 29/5 đến 2/6 âm lịch hàng năm. Đình làng do những người dân Trà Cổ (thành phố Móng Cái) di cư về xã Cẩm Hải xây dựng từ năm 1980 và lễ hội được tổ chức hàng năm nhằm tôn vinh và tưởng nhớ công lao của 6 vị Thành hoàng là những người đã có công khai sinh ra đất Trà Cổ (thành phố Móng Cái).

Như vậy, lễ hội Trà Cổ không chỉ có sức lan tỏa trong tỉnh mà còn vượt ra khỏi phạm vi của quốc gia, ảnh hưởng tới nhiều vùng văn hóa khác. Tuy nhiên những cư dân ven biển không chỉ tạo ra sự dung hợp, giao lưu với các vùng văn hóa khác mà còn tiếp nhận sự ảnh hưởng văn hóa của các vùng xung quanh. Việc ảnh hưởng mạnh mẽ văn hóa biển của vùng biển Hải Phòng như tục thờ thần Độc Cước, thờ cùng các vị Thành hoàng, lễ cầu Đảo vũ,... cũng như thể hiện sự giao lưu và tiếp biến trong văn hóa.

5. Thảo luận

Với những kết quả nghiên cứu trên sẽ là căn cứ giúp cho các nhà quản lý văn hóa đưa ra những chủ trương, quyết sách hiệu quả hơn trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh. Việc nhận diện được từng đặc trưng của văn hóa sẽ đưa ra những biện pháp cụ thể tương ứng để phát huy được những thế mạnh của vùng phên dậu tổ quốc. Hiện nay, công tác tuyên truyền, phổ biến những giá trị văn hóa, những văn bản của nhà nước về di sản văn hóa đến với người dân là vô cùng quan trọng. Điều này sẽ giúp cho họ nâng cao nhận thức hơn nữa về di sản văn hóa dân tộc. Các cơ sở đào tạo của tỉnh nên đưa chương trình giáo dục di sản văn hóa vùng biển đảo vào chương trình giảng dạy ngoại khóa để thế hệ trẻ thêm yêu và hiểu hơn những giá trị văn hóa quý báu mà cha ông đã để lại cho họ. Phát huy giá trị văn hóa vùng biển đảo gắn với phát triển du lịch bền vững cũng là một trong những định hướng cơ bản hiện nay của tỉnh Quảng Ninh.

6. Kết luận

Văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh là văn hóa

của một vùng biển đảo có lịch sử lâu đời, có sự tương đồng về dân cư, về trình độ phát triển kinh tế-xã hội, có sự giao lưu văn hóa. Trải qua quá trình lao động và sáng tạo, cư dân vùng biển đảo Quảng Ninh đã tạo nên những đặc điểm văn hóa tiêu biểu (đậm yếu tố nội đồng, đậm tính lịch sử, nhạt yếu tố biển,…). Những đặc điểm văn hóa này được thể hiện qua sinh hoạt văn hóa vật chất và tinh thần (đặc biệt qua các lễ hội truyền thống), có thể phân biệt với văn hóa biển đảo các vùng khác. Do đó, việc nhận diện những đặc điểm văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh được đề cập trong bài viết sẽ giúp cho các các nhà quản lý có những giải pháp phù hợp góp phần phát triển kinh kế, xã hội bền vững của tỉnh.

Tài liệu tham khảo

Bình, C. Đ., & Thái, H. Q. (2010). *Di sản văn hóa làng chài vịnh Hạ Long*. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh.

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam & Viện Nghiên cứu văn hóa, Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Ngãi & Hội Văn học nghệ thuật Kiên Giang. (2008). *Văn hóa biển miền Trung và văn hóa biển Tây Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb. Từ điển Bách khoa

Liên, N. S., & các sử thần nhà Lê. (2010). *Đại Việt Sử ký toàn thư* (Phan Huy Lê dịch, Hà Văn Tấn hiệu đính). Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội - Công ty Văn hoá Đông A.

Phong, N. H., & Khiêu, V. (2003). *Địa chí Quảng Ninh*. Hà Nội: Nxb. Thế giới, tập 1,2,3.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (1998). *Đại Nam nhất thống chí, Tập 1* (Phạm Trọng Điềm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính). Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

Vượng, T. Q., & Phổ, C. X. (1996). *Biển với người Việt cổ*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

Vinh, N. Q. (2011). *Văn hóa dân gian vùng biển Quảng Ninh*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.

NHẬN DIỆN VĂN HÓA VÙNG BIỂN ĐẢO QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Phương Thảo[a]
Nguyễn Thị Thanh Dung[b]

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
Email: [a]*vuthom6b@gmail.com;* [b]*dungmanhtk@gmail.com*

Nhận bài: 07/5/2024; Phản biện: 17/5/2024; Tác giả sửa: 22/5/2024; Duyệt đăng: 28/5/2024; Phát hành: 21/6/2024
DOI: https://doi.org/10.54163/ncdt/304

Từ góc nhìn địa - văn hóa, tác giả nghiên cứu những đặc điểm vùng biển đảo Quảng Ninh. Từ đó làm căn cứ nghiên cứu những đặc trưng về văn hóa của vùng biển đảo này, khái quát thành các giá trị văn hóa tiêu biểu với mong muốn bảo tồn và phát huy vốn văn hóa quý báu của các thế hệ cha ông. Việc nghiên cứu vấn đề này góp phần nhận diện rõ hơn những nét đặc trưng, tính chất đa dạng, phong phú văn hóa vùng biển đảo Quảng Ninh bao gồm 4 đặc điểm: mang đậm yếu tố nội đồng, nhạt yếu tố biển, đậm yếu tố lịch sử và có sự dung hợp giữa các vùng miền. Kết quả nghiên cứu sẽ là một căn cứ khoa học để quy hoạch phát triển, quản lý văn hóa của tỉnh tốt hơn trong thời gian tới.

Từ khóa: *Tỉnh Quảng Ninh; Nhận diện văn hóa; Vùng biển đảo.*